

## **TRANG THÔNG TIN VỀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**Đề tài:** “Hợp tác Việt Nam - UNESCO về khoa học và công nghệ giai đoạn 2015 - 2025”

**Chuyên ngành:** Quan hệ quốc tế

**Mã số:** 9310206

**Nghiên cứu sinh:** Trịnh Quỳnh Trang

**Người hướng dẫn khoa học thứ 1:** TS. Lê Trung Kiên

**Người hướng dẫn khoa học thứ 2:** PGS.TS. Dương Văn Quảng

**Cơ sở đào tạo:** Học viện Ngoại giao

### **TÓM TẮT NHỮNG ĐÓNG GÓP CHÍNH CỦA LUẬN ÁN**

Luận án là công trình nghiên cứu có hệ thống về hợp tác giữa Việt Nam và UNESCO trong lĩnh vực khoa học và công nghệ giai đoạn 2015 - 2025 dưới góc độ Quan hệ quốc tế và cách tiếp cận ngoại giao khoa học và công nghệ. Trên cơ sở vận dụng lý thuyết tự do thể chế và chủ nghĩa tân chức năng, luận án góp phần bổ sung cách tiếp cận nghiên cứu về hợp tác khoa học và công nghệ giữa một quốc gia đang phát triển với một tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc.

Luận án hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm về hợp tác quốc tế, hợp tác đa phương trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, ngoại giao khoa học và công nghệ, vai trò của tổ chức quốc tế và hiệu quả hợp tác. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án xây dựng khung phân tích gồm ba cấp độ: cấp quốc tế; cấp quốc gia trong quan hệ Việt Nam - UNESCO; và cấp trong nước, gắn với bốn nội dung hợp tác: chuẩn mực; thể chế và mạng lưới; nhân lực và năng lực; kỹ thuật và mô hình. Cách tiếp cận ngoại giao khoa học và công nghệ được vận dụng qua ba phương diện: khoa học trong ngoại giao, ngoại giao vì khoa học và khoa học vì ngoại giao, qua đó gắn nội dung hợp tác chuyên môn với mục tiêu phát triển, lợi ích quốc gia và vị thế đối ngoại của Việt Nam. Kết quả hợp tác được đánh giá theo kết quả trực tiếp, mức độ chuyển hóa trong nước và tác động dài hạn.

Luận án làm rõ động lực hợp tác dựa trên lợi ích bổ sung giữa hai bên. UNESCO cần các điểm trình diễn chính sách tại một quốc gia đang phát triển để khẳng định giá trị của các chuẩn mực và chương trình toàn cầu; trong khi Việt Nam cần tiếp cận tri thức, chuẩn mực và mạng lưới khoa học quốc tế với chi phí giao dịch thấp hơn so với nhiều hình thức hợp tác song phương hoặc qua thị trường. UNESCO tác động đến quá trình hợp tác chủ yếu thông qua các công cụ ràng buộc mềm như khuyến nghị, chương trình nghị sự, cơ chế đánh giá, mạng lưới chuyên gia và hỗ trợ kỹ thuật.

Trên cơ sở phân tích thực trạng giai đoạn 2015 - 2025, luận án chỉ ra hợp tác chuẩn mực đã góp phần đưa khoa học mở và đạo đức trí tuệ nhân tạo vào thảo luận chính sách; hợp tác thể chế và mạng lưới mở rộng sự tham gia của Việt Nam trong các cơ chế của UNESCO; hợp tác nhân lực và năng lực hỗ trợ đào tạo, kết nối chuyên gia và nâng cao năng lực chuyên môn; hợp tác kỹ thuật và mô hình góp phần gắn khoa học với quản lý tài nguyên và phát triển bền vững. Qua đó, luận án làm rõ những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và các đặc điểm cơ bản của hợp tác Việt Nam - UNESCO về khoa học và công nghệ.

Luận án kết luận rằng kết quả hợp tác trong giai đoạn nghiên cứu về cơ bản đạt các mục tiêu ban đầu, tạo giá trị nổi bật về tính chính danh đa phương, khả năng tiếp cận chuẩn mực phổ quát, tri thức và mạng lưới quốc tế. Tuy nhiên, kết quả trực tiếp chưa được chuyển hóa đồng đều thành thể chế, chính sách, nguồn nhân lực và năng lực khoa học, công nghệ trong nước; cơ chế phối hợp, nguồn lực, năng lực tham gia và hệ thống theo dõi, đánh giá vẫn là những hạn chế chủ yếu. Kết quả nghiên cứu đồng thời cho thấy hợp tác khoa học và công nghệ vừa phục vụ phát triển trong nước, vừa góp phần duy trì đối thoại, mở rộng quan hệ và nâng cao vị thế của Việt Nam trong các cơ chế đa phương.

Trên cơ sở dự báo bối cảnh đến năm 2030, luận án xây dựng ba kịch bản hợp tác và đề xuất hệ thống khuyến nghị chính sách theo hướng tăng cường nội địa hóa, chủ động ở cấp khu vực và từng bước tham gia kiến tạo chuẩn mực. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu, giảng dạy, hoạch định chính sách và triển khai hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

## **INFORMATION SHEET ON DOCTORAL DISSERTATION**

**Dissertation title:** “Viet Nam - UNESCO Cooperation in Science and Technology during 2015 - 2025”

**Major:** International Relations

**Ref. Code No.:** 9310206

**Ph.D. Candidate:** Trinh Quynh Trang

**1st Advisor:** Dr. Le Trung Kien

**2nd Advisor:** Associate Professor, Dr. Duong Van Quang

**Academic Institution:** Diplomatic Academy of Vietnam

### **FINDINGS OF THE DISSERTATION**

The dissertation provides a systematic study of Viet Nam - UNESCO cooperation in science and technology during 2015 - 2025 from an International Relations perspective and through a science and technology diplomacy approach. By applying liberal institutionalism and neofunctionalism, it contributes an additional approach to the study of science and technology cooperation between a developing country and a specialized agency of the United Nations.

The dissertation systematizes and clarifies the concepts of international cooperation, multilateral cooperation in science and technology, science and technology diplomacy, the role of international organizations, and cooperation effectiveness. On theoretical and practical foundations, it develops an analytical framework comprising three levels: the international level; the national level of Viet Nam - UNESCO relations; and the domestic level. The framework examines four areas of cooperation: norms; institutions and networks; human resources and capacity; and technical assistance and models. The science and technology diplomacy approach is applied through the three dimensions of science in diplomacy, diplomacy for science, and science for diplomacy, thereby linking specialized cooperation with Viet Nam's development objectives, national interests and international standing. Cooperation is assessed in terms of direct outputs, domestic translation and long-term impacts.

The dissertation identifies complementary interests as the principal driver of cooperation. UNESCO needs policy demonstration sites in a developing country to demonstrate the value of global norms and programmes, while Viet Nam seeks access to international knowledge, norms and scientific networks at lower transaction costs than through many bilateral or market-based forms of cooperation. UNESCO primarily influences cooperation through soft-law instruments, including recommendations, agenda-setting, evaluation mechanisms, expert networks and technical assistance.

The analysis of the 2015 - 2025 period shows that cooperation on norms helped introduce open science and artificial intelligence ethics into policy discussions; institutional and network cooperation expanded Viet Nam's participation in UNESCO mechanisms; human-resource and capacity cooperation supported training, expert connectivity and professional capacity; and technical cooperation and models linked science with natural-resource management and sustainable development. The dissertation thereby clarifies the achievements, limitations, causes and fundamental characteristics of Viet Nam - UNESCO cooperation in science and technology.

The dissertation concludes that cooperation during the period broadly achieved its initial objectives and generated distinctive value through multilateral legitimacy and access to universal norms, international knowledge and networks. However, direct outputs have not been translated evenly into domestic institutions, policies, human resources and scientific and technological capabilities. Coordination mechanisms, resources, participation capacity,

and monitoring and evaluation systems remain the main limitations. The findings also show that science and technology cooperation both supports domestic development and contributes to sustained dialogue, broader relations and Viet Nam's standing in multilateral mechanisms.

Based on an assessment of the context toward 2030, the dissertation develops three cooperation scenarios and proposes policy recommendations aimed at strengthening localization, proactive engagement at the regional level and gradual participation in international norm-shaping. The findings may serve as a reference for research, teaching, policy formulation and the implementation of international cooperation in science and technology.